

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN DU  
TỈNH BẮC NINH**

*Bản án dân sự sơ thẩm*  
Số: 18/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày 14/6/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

-----  
**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Luân; Bà Nguyễn Thị Ngoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ tòa án.

Đại diện ViệM kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên tòa C khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 156/2021/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn N C, sinh năm 1985

Bị đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Thôn Giới Tế, xã Phũ Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh  
(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án anh C trình bày: Anh kết hôn với chị N năm 2007 do tự nguyện tìm hiểu và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, việc làm ăn của anh chị gặp khó khăn dẫn đến thua lỗ nên vợ chồng hay cãi vã. Những khi mâu thuẫn chị N thường nói chuyện ly hôn với anh. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài đến khoảng cuối 2018 chị N ra ngoài thuê nhà sống bỏ mặc 03 con sống với anh. Vì vợ chồng mâu thuẫn nên anh cũng không quan tâm việc chị N ra ngoài sống ở đâu. Thời gian về sau chị N còn thay cả số điện thoại và anh cũng không liên lạc với chị N còn chị N có liên lạc về gia đình nhà chị ấy hay không thì anh không biết vì thực ra phía gia đình chị N bố mẹ cũng sống ly thân nhau nhiều năm. Khi chị N lấy anh vợ chồng như thế nào tự lo chứ cũng không chia sẻ gì với gia đình. Nay anh chị ly thân đã lâu, vợ chồng thực sự không còn tình cảm. Anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn;

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

Nguyễn N Tiến Đạt, sinh ngày 16/9/2012

Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/01/2015

Nguyễn N Nhất Minh, sinh ngày 23/01/2011

Cả 03 con hiện tại vẫn đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi các con. Anh không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung, C nợ: Anh không yêu cầu giải quyết;

Phía chị N, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng luôn vắng mặt không có lý do. Gia đình chị cũng không muốn làm việc cùng Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị N được cũng như không C bổ chứng cứ và hòa giải được giữa anh chị. Mọi thông báo làm việc Tòa án đã niêm yết đối với chị theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 39, 147, 177 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Anh Nguyễn N C được ly hôn chị Ngô Thị N.

Về con chung: Giao 03 con Nguyễn N Tiến Đạt, sinh ngày 16/9/2012, Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/01/2015 và Nguyễn N Nhất Minh, sinh ngày 23/01/2011 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Chị N được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; .

Tài sản chung, C nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Anh C phải nộp án phí ly hôn;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.

Anh Nguyễn N C và chị Ngô Thị N kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C thì thấy: Cuộc sống vợ chồng anh thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng hay cãi vã. Từ năm 2018 chị N bỏ ra ngoài thuê nhà sống chỗ khác để lại các con cho anh và vợ chồng ly thân cho đến nay không ai hỏi han gì đến ai.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của

Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của anh C xử cho anh được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, Nguyễn N Tiến Đạt, sinh ngày 16/9/2012, Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/01/2015 và Nguyễn N Nhất Minh, sinh ngày 23/01/2011.

Anh C có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cả ba con và các con cũng có nguyện vọng xin tiếp tục được ở với bố.

Xét thấy chị N đã nhiều năm không chăm lo cho các con, từ trước đến nay anh C vẫn chăm sóc nuôi dưỡng cho cả ba con. Quá trình Tòa án giải quyết chị N không hề có mặt và cũng không gửi ý kiến của mình đến Tòa án nên xét nguyện vọng của anh C và các con là phù hợp cần được chấp nhận. Cần giao cho anh C quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với cả ba con sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Chị N được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, C nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn N C ly hôn chị Ngô Thị N;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn N Tiến Đạt, sinh ngày 16/9/2012, Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/01/2015 và Nguyễn N Nhất Minh, sinh ngày 23/01/2011 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Chị N được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, C nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000462 ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Anh C, chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND thị trấn Lim.
- Đương sự.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thúy Hằng**